

TIỀN SĨ NGUYỄN DUY CƯƠNG



TS. Nguyễn Duy Cương sinh ngày 27/02/1925 tại thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Năm 1955, ông tập kết ra Bắc và được cử phụ trách dược Sở Y tế Quảng Ninh, sau đó làm Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài vụ Bộ Y tế và là Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Sau ngày miền Nam giải phóng, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Y tế phụ trách phía Nam kiêm Giám đốc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) từ năm 1976 đến năm 1981. Trong tình hình khó khăn, thiếu thốn sau chiến tranh, nhiều nhân viên y tế bỏ ra nước ngoài làm việc, ông đã cùng với Ban tiếp quản, tiếp nhận và đưa tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố hoạt động trở lại. Một mặt, ông kết hợp với Hội trí thức yêu nước thành lập Hội Y Học TP.HCM (năm 1979) để tập hợp, đoàn kết và sử dụng đội ngũ trí thức y dược của chế độ cũ, mặt khác ông tổ chức lại các cơ sở y tế, đưa vào hoạt động trong hệ thống chung của cả nước, đảm bảo sự thống nhất trong toàn ngành, góp phần ổn định tổ chức và cán bộ. Ông đã tạo ra những đổi mới có tính bước ngoặt trong ngành dược thời kỳ này bằng mô hình “Nhà thuốc hợp tác” tại mỗi phường, vừa giúp tạo công ăn việc làm cho các dược sỹ, vừa giúp quản lý dược thị trường thuốc tự do, ông đã góp phần quan trọng trong việc quy hoạch lại tất cả cơ sở dược tư nhân trong thành phố thành 7 Liên viện bào chế (sau này trở thành 7 xí nghiệp dược phẩm quốc doanh trung ương), 3 xí nghiệp trực thuộc Sở Y tế TP.HCM. Mặc dù việc hành nghề y dược tư nhân được xóa bỏ sau giải phóng, nhưng với tinh thần hỗ trợ trí thức vượt khó khăn, ông đã tạo điều kiện để những bác sỹ có nhiều năm kinh nghiệm dược tiếp tục mở phòng khám bệnh tư nhân, ông cũng đứng ra thành lập Hội Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam, mở rộng công tác sản xuất và phân phối, xây dựng các xí nghiệp liên hiệp tỉnh/thành phố, thành lập Công ty Xuất nhập khẩu Y tế (Ông làm Giám đốc) tại TP.HCM.

Thời kỳ đổi mới, với trách nhiệm là Thứ

trưởng thường trực Bộ Y tế kiêm Tổng giám đốc Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam, ông đã đề xuất phương án đổi mới một cách toàn diện ngành dược. Trước tiên là việc thống nhất mạng lưới và cơ chế một giá. Trong thời bao cấp, như nhiều loại hàng hóa khác, thuốc được bán theo hai giá: Giá cung cấp cho công nhân viên chức, và giá cao hơn cho dân. Cơ chế này đã tạo ra nhiều sơ hở để tiêu cực phát sinh, thuốc không được tự do lưu thông, nơi thừa, nơi thiếu... Chủ trương một giá, một thị trường do ông đề xuất (áp dụng thí điểm tại Thái Bình, sau đó được Bộ Y tế công nhận và cho áp dụng trong cả nước) đã khắc phục được các tiêu cực trước đây, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong lĩnh vực dược. Năm 1989, ông bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ tại Tiếp Khắc với đề tài về đổi mới công tác của ngành dược để phục vụ tốt cộng đồng. Cũng trong năm này, ông đã ký một thông tư cho phép các dược sỹ được mở cơ sở bán thuốc tư nhân, gọi là “Nhà thuốc” (để không nhầm lẫn với hiệu thuốc quốc doanh).



Trên cơ sở đó, sau này, Pháp lệnh Hành nghề y dược tư nhân và Luật dược đã được xây dựng và ban hành. Khi đã cho phép tư nhân tham gia mạng lưới bán lẻ, ông lại chú ý đổi mới và cải tiến việc bán buôn, bằng cách: Cho phép tư nhân, trong một chừng mực nhất định, được tham gia hệ thống bán buôn, từ đây thành lập ra những công ty cổ phần và trách nhiệm hữu hạn. Song song với đó là việc kết hợp các cơ sở có cùng tính chất (cả công lẫn tư) để điều hòa hoạt động, quyền lợi và tập trung sức vào mục tiêu chung. Bản thân ông đã được Bộ Y tế cho phép mở Công ty cổ phần đầu tiên. Công ty cổ phần y dược phẩm Việt Nam năm 1990, mở đường

cho phương thức hoạt động mới của ngành Dược. Từ đó đến nay, Công ty ngày càng phát triển và làm ăn có hiệu quả, doanh số mỗi năm hàng trăm tỷ đồng, chiếm khoảng 5% thị trường thuốc trong nước.



Từ năm 1991, ông nghỉ công tác quản lý nhưng vẫn tích cực tham gia, xây dựng Hội Dược học Việt Nam và các Hội Y Dược học tại các địa phương. Ông đã tập hợp được đông đảo các dược sỹ sinh hoạt trong Hội, đến nay gần 2/3 số tỉnh/TP đã có Hội Y dược học. Riêng TP.HCM đã có 39 Hội chuyên khoa y dược được thành lập, hoạt động tốt, góp phần đưa khoa học kỹ thuật y dược thành phố phát triển đạt nhiều thành tựu. Ông đã tích cực vận động Hội Dược học Việt Nam gia nhập Hiệp hội các Hội dược sử dụng tiếng Pháp (do ông làm Phó chủ tịch Hiệp hội) và Liên đoàn Dược thế giới (ông làm Ủy viên Ban chấp hành).

Mặc dù tuổi đã cao, ông vẫn tích cực tham gia giảng dạy, đào tạo đại học về dược, kinh tế y tế, chiến lược thuốc, tổ chức và quản lý ngành dược, đồng thời hướng dẫn nhiều luận văn, luận án cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh ngành dược.

Dưới sự chỉ đạo của ông, Tạp chí Thuốc và Sức khỏe đã ra mắt bạn đọc từ năm 1992, xuất bản mỗi tháng 2 kỳ, mỗi kỳ 40.000-60.000 bản, vừa phổ cập kiến thức về bệnh tật và thuốc men cho nhân dân, vừa nâng cao hiểu biết cho cán bộ dược. Song song với Tạp chí Thuốc và Sức

khỏe, ông còn cho xuất bản Tạp chí Revue Pharmaceutique phát hành bằng tiếng Anh và Pháp để có tiếng nói của Hội Dược học Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế.

Đặc biệt, ông đã cùng với GS. Nguyễn Hữu Quỳnh, Giám đốc nhà xuất bản Từ điển bách khoa và các giáo sư đầu ngành dược xúc tiến việc biên soạn trong gần 10 năm và cho ra đời cuốn Từ điển bách khoa Dược học, giúp cho cán bộ y dược có thêm tài liệu để tham khảo và tra cứu. Ông còn tham gia biên soạn các cuốn sách: “Hành trình một đời người” (năm 1991) viết về bác sỹ Nguyễn Văn Hưởng, “Bác sỹ Vũ Văn Cận cuộc đời và sự nghiệp”, “Bác sỹ Phạm Ngọc Thạch - người thầy thuốc của dân” (năm 1998), “Một cây cỏ thụ” (năm 1993) viết về giáo sư Trương Công Quyên.

Trong quá trình công tác cũng như sau này, TS. Nguyễn Duy Cương đã được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng I, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng I, Huân chương Độc lập hạng II, Huy chương vì sự nghiệp Khoa học và công nghệ... Năm 1997, ông còn được Nhà nước Cộng hòa Áo tặng Đại Huân chương Vàng do đã hoạt động hợp tác tích cực với Ủy ban chuyên trách của Áo và Việt Nam để đào tạo hơn 30 cán bộ sau đại học tại Áo, phần lớn đã đạt học vị tiến sĩ. Năm 2001, ông được Viện Hàn Lâm Quốc gia Dược học Pháp phong Viện sỹ thông tấn. Từ năm 1982, ông liên tục được bầu làm chủ tịch Hội Dược học Việt Nam.

Với tinh thần làm việc say mê, tận tụy, có trách nhiệm, lối sống gương mẫu, tác phong cởi mở, giản dị, đoàn kết, ông đã tham gia nhiều việc có ích cho đất nước, cho ngành y tế, đặc biệt là lĩnh vực dược. Với sự cống hiến hết mình cho sự nghiệp y dược, ông đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Nguyễn Hương Giang
Tạp chí Hoạt động Khoa học số 7-2007.